

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM PHAT TRADING AND PRODUCTION TECHNICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIM PHAT TRADPROTECH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110427355

3. Ngày thành lập: 25/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 52 ngõ 261/48 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0362775388/ 0965553992

Fax:

Email: giadongvcn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa Cụ thể: - Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí; - Thiết bị khí đốt (gas); - Đường ống dẫn hơi nước; - Hệ thống phun nước tưới cây; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn - Hệ thống phun nước chữa cháy;	4322
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610

3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện như: - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc... - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự như: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; - Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác. : Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu như: - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, - Bán buôn xe đạp - Bán buôn phụ tùng xe đạp - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử - Bán buôn thiết bị bán dẫn - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý - Bán buôn mạch in - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện như: Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác - - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu;	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác -Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan (Chỉ thực hiện kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép (Trừ kinh doanh vàng miếng, Vàng nguyên liệu và chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn Anilin, Melamine, mực in, khí công nghiệp, cồn công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa thông, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm, xạ hương và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; như bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt, bột, bột nhão - Bán buôn cao su; như bán buôn cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên hoặc tổng hợp) - Bán buôn hạt nhựa - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn hóa chất (Luật hóa chất)	4669

12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	8299
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị viễn thông	9512
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
16.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
17.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)	6619
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
24.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sản xuất khí công nghiệp - Sản xuất chất nhuộm và chất màu - Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác - Sản xuất hoá chất hữu cơ cơ bản khác - Sản xuất hóa chất cơ bản khác	2011
26.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: - Sản xuất hỗn hợp cao su tổng hợp và cao su thiên nhiên hoặc keo dính, túi ni long (Không hoạt động tại trụ sở)	2013

27.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	2029
28.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (Không hoạt động tại trụ sở)	2219
30.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như: Ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa	2220
31.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
35.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
36.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511(Chính)
38.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
39.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;- Nhuộm màu, chạm, in kim loại;- Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài...- Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; - Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer	2592
41.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
42.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
43.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
44.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
45.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
46.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

47.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp (Trừ những loại nhà nước cấm)	2660
48.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
49.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
50.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
51.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
52.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
53.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
54.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
55.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
56.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
57.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
58.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
59.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
60.	Sản xuất máy luyện kim	2823
61.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
62.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
63.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
64.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
65.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
66.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật về kinh doanh vận tải và pháp luật có liên quan khác)	4932

69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật về kinh doanh vận tải và pháp luật có liên quan khác)	4933
70.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
72.	Bốc xếp hàng hóa	5224
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Logistics	5229
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác...	5621
77.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; Như cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng như cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp, trường học. (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5629
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh rượu)	5630

79.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
80.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
81.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
82.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
83.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị khí tượng - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ	3313
84.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
85.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
86.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
87.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
88.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
89.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
90.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ những loại nhà nước cấm)	4741
91.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
92.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
93.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
94.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ văn phòng phẩm, bán lẻ bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ	4761

* Họ và tên: TRẦN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008092007860

Ngày cấp: 08/11/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Phố 1, Xã Kim Phú, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Phố 1, Xã Kim Phú, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội